

Số: **662/2024/QĐST-HNGĐ**

H Đ, ngày 23 tháng 09 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 577/2024/TLST- HNGĐ ngày 22/08/2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: *Chị Hoàng Thị M T, sinh năm 19***

*Căn cước công dân số: *****, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày **/05/2021.*

Trú tại: P3009 toà 103 Usilk City Khu ĐTM VK, phường LK, quận H Đ, thành phố H N

- Bị đơn: *Anh Nguyễn Đ G, sinh năm 19***

*Căn cước công dân số: *****, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày **/12/2021.*

Trú tại: Số 43 đường VP, phường VP, quận H Đ, thành phố H N.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điểm 1, mục I Danh mục lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 13 tháng 09 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 13/09/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

CHỊ HOÀNG THỊ M T VÀ ANH NGUYỄN Đ G

(Giấy chứng nhận kết hôn số ** ngày 22/09/2004 do Ủy ban nhân dân xã VP, huyện H Đ, tỉnh HT ban hành không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đ P, sinh ngày 11/09/2005 cho Chị Hoàng Thị M T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc kể từ ngày Tòa ra quyết định cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc tới khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị M T và anh Nguyễn Đ G không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

Con chung là Nguyễn Đ P, sinh ngày 11/09/2005 đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa không xét.

Anh Nguyễn Đ G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung (động sản + bất động sản): Chị Hoàng Thị M T và anh Nguyễn Đ G không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

2.3. Về các khoản nợ chung: Chị Hoàng Thị M T và anh Nguyễn Đ G không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

2.4. Về án phí: Chị Hoàng Thị M T tự nguyện nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nộp tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí số 0044140 ngày 22/08/2024 vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận H Đ, thành phố H N. Chị Hoàng Thị M T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP H N;
- VKSND quận H Đ;
- Chi cục THADS quận H Đ;
- UBND phường VP, quận H Đ, TP. H N. (Đăng ký số ** ngày 13/8/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trâm Anh

